TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 155/2017/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 27 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 13, 14, 15 và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 256/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Theo biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 thì ông Lê Thanh T và bà Lê Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.882.000 đ (Sáu triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng). Nhưng do ông T, bà H có làm đơn xin giảm tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp sự kiện bất khả kháng, đang rất khó khăn và được Ủy ban nhân dân xã BP, huyện C xác nhận là sự thật vào ngày 20 tháng 7 năm 2017. Vì vậy, Tòa án giảm 50% trên phần số tiền án phí mà ông T, bà H có nghĩa vụ nộp (bằng 1.720.500 đ (Một triệu bảy trăm hai mươi nghìn năm trăm đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: ấp HN A, xã PT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh T, sinh năm: 1966 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: ấp PH 1, xã BP, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh D và ông Lê Thanh T, bà Lê Thị H thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Ông T, bà H tự nguyện trả cho ông D số tiền mua vật liệu xây

dựng còn nợ là **275.270.000 đ** ***(Hai trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)***. Ông D thống nhất nhận số tiền trên.

- ***Về thời gian trả***:

Ông Nguyễn Thanh D và ông Lê Thanh T, bà Lê Thị H tự nguyện thỏa thuận thời gian trả do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm***:

Ông Lê Thanh T và bà Lê Thị H tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.161.500 đ (Năm triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Thanh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông D 6.880.000 đồng (Sáu triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0010333 ngày 30 tháng 6 năm 2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Thảo